

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

### 1. Tên học phần : Câu hỏi và bài tập Sinh học phổ thông (Questions and Exercises of Biology in High School)

- Mã số học phần : SP429
- Số tín chỉ học phần : 2 tín chỉ
- Số tiết học phần : 30 tiết lý thuyết

### 2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn SP sinh học
- Khoa Sư phạm

### 3. Điều kiện tiên quyết: SG179, SG192

### 4. Mục tiêu của học phần:

#### 4.1. Kiến thức:

- 4.1.1. Cơ sở lý luận về câu hỏi và bài tập trong dạy học.
- 4.1.2. Câu hỏi, bài tập được sử dụng trong sách giáo khoa Sinh học – Trung học phổ thông.
- 4.1.3. Vận dụng câu hỏi, bài tập trong dạy học Sinh học chương trình trung học phổ thông.

#### 4.2. Kỹ năng:

- 4.2.1. Giải quyết câu hỏi, bài tập trong sách giáo khoa Sinh học 10, 11 và 12.
- 4.2.2. Thiết kế câu hỏi, bài tập trong dạy học.
- 4.2.3. Vận dụng câu hỏi, bài tập trong dạy học (khâu giảng bài mới, hệ thống ôn tập, kiểm tra đánh giá).

#### 4.3. Thái độ:

- 4.3.1. Phát huy tính tích cực của người học thông qua phương tiện câu hỏi, bài tập trong dạy học sinh học.
- 4.3.2. Hiểu và vận dụng hệ thống câu hỏi, bài tập trong sách giáo khoa Sinh học.

### 5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Câu hỏi, bài tập là một phương tiện dạy học được vận dụng thường xuyên trong quá trình dạy học: định hướng tư duy cho người học; hướng dẫn sự tìm tòi, phát hiện từng phần nội dung vấn đề; kết nối từ các khái niệm đã biết để suy luận hình thành các khái niệm mới; đánh giá được mức độ nhận thức của người học...

Quy trình chung để xây dựng câu hỏi, bài tập một cách ngắn gọn, chính xác. Những đặc thù khi sử dụng câu hỏi, bài tập nhằm thực hiện các mục tiêu khác nhau

trong dạy học như: câu hỏi nêu vấn đề; câu hỏi tổ chức thảo luận nhóm; câu hỏi kiểm tra nhận thức; câu hỏi, bài tập phát huy tư duy tích cực ở học sinh.

## 6. Cấu trúc nội dung học phần:

### 6.1. Lý thuyết

	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
<b>Chương 1.</b>	Khái niệm và cấu trúc câu hỏi, bài tập	4	
1.1.	Khái niệm câu hỏi, bài tập		4.1.1
1.2.	Cở sở triết học và tâm lí học		4.1.2
1.3	Vai trò câu hỏi, bài tập trong dạy học sinh học		4.3.1
<b>Chương 2.</b>	Qui trình và kĩ thuật thiết kế câu hỏi, bài tập	4	
2.1.	Xác định nội dung của vấn đề đặt ra trong câu hỏi, bài tập.		4.1.2
2.2.	Tách lọc các dữ kiện, thông tin cần cho biết và yêu cầu của câu hỏi, bài tập.		4.2.2 4.3.2
2.3	Lựa chọn từ hỏi thích hợp.		
2.4	Yêu cầu sư phạm của câu hỏi, bài tập sinh học.		
2.5	Các loại câu hỏi, bài tập sinh học.		4.1.2
<b>Chương 3.</b>	Sử dụng câu hỏi, bài tập trong dạy học sinh học ở trường trung học phổ thông	4	
3.1	Sử dụng câu hỏi, bài tập trong kiểu dạy học nêu vấn đề.		4.1.2 4.1.3
3.2	Sử dụng câu hỏi, bài tập để hình thành kiến thức, kỹ năng mới.		4.2.1
3.3	Sử dụng câu hỏi, bài tập để tự kiểm tra và kiểm tra kết quả học tập		4.2.3
<b>Chương 4.</b>	Thiết kế và sử dụng câu hỏi trắc nghiệm khách quan trong dạy học sinh học	18	
4.1	Phần di truyền.		4.13
4.2	Phần sinh thái.		4.2.2 - 4.2.3
4.3	Phần tiến hóa		4.3.1

### 6.1. Thực hành

## 7. Phương pháp giảng dạy:

- Thuyết trình.
- Dạy học hợp tác.

## 8. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

## 9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

### 9.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Mục tiêu
1	Điểm bài tập nhóm	- Báo cáo/thuyết minh/... - Được nhóm xác nhận có tham gia	10%	4.2.2; 4.2.3; 4.3.2
2	Điểm kiểm tra giữa kỳ	- Thi trắc nghiệm	20%	4.1.2 4.2.3.
3	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi trắc nghiệm - Bắt buộc dự thi	70%	4.1.2 4.2.3.

### 9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

## 10. Tài liệu học tập:

### Thông tin về tài liệu


### Số đăng ký cá biệt

- [1] Lý luận dạy học sinh học : Phần đại cương / Đinh Quang Báo, Nguyễn Đức Thành.- Hà Nội: Giáo dục, 2003.- 200 tr., 27 cm.- 570.7/ B108 MOL. O41771, MOL.041770
- [2] Bài giảng lý luận dạy học sinh học / Phan Thị Mai Khuê, Đào Đại Thắng.- Cần Thơ: Trường Đại học Cần Thơ, 2000.- 140 tr., 28 cm.- 570.7/ Kh507 MOL.014573, MOL.014572, MON.031836
- [4] Sinh học 12. NXBGD.HN

## 11. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1-2	<b>Chương 1.</b> Khái niệm và cấu trúc câu hỏi, bài tập	4	0	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1],[3] nội dung từ mục 1.1 đến 1.3, Chương 1
2-4	<b>Chương 2:</b> Quy trình và kỹ thuật thiết kế câu hỏi, bài tập.	4	0	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1],[2],[3] nội dung từ mục 2.1 đến 2.5, Chương 2 + Thảo luận nhóm nội dung 2.3

3-4	<b>Chương 3:</b> Sử dụng câu hỏi, bài tập trong dạy học sinh học	4	0	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [3],[2],[4] nội dung từ mục 3.1 đến 3.3, Chương 3 + Thảo luận nhóm nội dung 3.1
5-10	<b>Chương 4.</b> Thiết kế và sử dụng hỏi trắc nghiệm khách quan trong dạy học sinh học 12	18	0	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1],[3] nội dung từ mục 4.1 đến 4.3, Chương 4 + Thảo luận nhóm nội dung 2.3

  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC**  
**TRƯỜNG KHOA**  
**Nguyễn Văn Nở**

*Cần Thơ, ngày 27 tháng 3 năm 2014*

**TRƯỜNG BỘ MÔN**


**Võ Thị Thanh Phương**